

Số: 173 /BC-UBND

Châu Thành, ngày 26 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Kế hoạch Nhà nước năm 2018 của UBND huyện Châu Thành

I. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Tổng giá trị sản xuất (giá 2010) một số ngành chủ yếu trên địa bàn 27.626,93 tỷ đồng, đạt 100,13% KH, tăng 17,82% so 2017⁽¹⁾. Tổng mức lưu chuyển hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 17,5%; tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 6.410 tỷ đồng, đạt 100% KH, tăng 17,57%. Thực hiện đạt và vượt 17/20 chỉ tiêu cơ bản do UBND tỉnh phê duyệt (kèm theo phụ lục)⁽²⁾.

- **Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:** Trong năm phát triển mới 32 cơ sở, nâng tổng số trên địa bàn huyện là 755 cơ sở với các ngành nghề chủ yếu như: Chế biến thủy hải sản, đóng tàu, sản xuất nước đá,...; giá trị sản xuất công nghiệp 23.000 tỷ, đạt 100,15% KH, tăng 18,92% so 2017.

- **Thương mại - dịch vụ,** phát triển mới 383 hộ kinh doanh cá thể (trong năm ngưng hoạt động 33 hộ), lũy kế 3.922 hộ, với tổng mức lưu chuyển hàng hoá và doanh thu dịch vụ là 13.037 tỷ đồng, đạt 100% KH, tăng 17,5%⁽³⁾. Tiếp tục chỉnh trang và nâng cấp các chợ hiện có; đồng thời, tạo điều kiện cho các cơ sở mở rộng sản xuất kinh doanh.

Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, có 09 sản phẩm được công nhận (01 sản phẩm được bình chọn cấp khu vực); thực hiện tốt việc kiểm tra chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm, kiểm tra chất lượng hàng hoá,.....

- Sản xuất nông nghiệp:

¹ Trong đó, giá trị sản xuất nông nghiệp - thủy sản tăng 5,79%; giá trị sản xuất công nghiệp tăng 18,92%; giá trị ngành xây dựng tăng 31,22%.

² Chỉ tiêu sản lượng lương thực không đạt do giảm diện tích sản xuất và ảnh hưởng của thời tiết làm giảm năng suất.

³ Trong đó: Tổng mức lưu chuyển hàng hoá 9.937 tỷ đồng, đạt 100%KH, tăng 18,65%; doanh thu dịch vụ 3.100 tỷ đồng, đạt 100%KH, tăng 13,97%.

1. Giáo dục và đào tạo.

Tổng kết năm học 2017 - 2018 cho các cấp học ⁽¹⁰⁾. Toàn huyện có 24/48 trường đạt chuẩn quốc gia (tăng 04 trường so năm 2017); 10/10 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục cho trẻ em Mầm non 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ. Công tác huy động học sinh năm học 2018 - 2019 được thực hiện đạt kế hoạch theo từng cấp học ⁽¹¹⁾.

2. Công tác Y tế.

Thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh và các chương trình y tế quốc gia; chủ động phòng, chống các loại dịch bệnh; củng cố và xây dựng mạng lưới y tế cơ sở ⁽¹²⁾; quản lý hơn 140 cơ sở hành nghề y, được tư nhân; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm còn 11,22%, giảm 0,28% so cùng kỳ.

Công tác tuyên truyền, vận động KHHGD được thực hiện thường xuyên ⁽¹³⁾; tiếp tục thực hiện các dự án: “Sàng lọc, chuẩn đoán trước sinh và sơ sinh”, “Can thiệp giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh”; đề án “Kiểm soát dân số các vùng biển, đảo và ven biển”;... tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 10‰.

3. Hoạt động Văn hoá - Thông tin.

Tuyên truyền, phản ánh kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện; các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tổ chức các hoạt động văn nghệ - thể thao chào mừng các ngày Lễ lớn và các sự kiện trên địa bàn huyện ⁽¹⁴⁾; tổ chức Đại hội TDTT huyện Châu Thành lần thứ VIII năm 2018 ⁽¹⁵⁾; tăng cường công tác quản lý Nhà nước và kiểm tra các hoạt động văn hóa,

¹⁰ Kết quả:

- Tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,79%, giảm 0,09%. Tỷ lệ học sinh bỏ học chiếm 0,79%, giảm 0,02% so năm trước.

- THCS: Loại khá - giỏi 63,74% (tăng 4,49% so năm học trước); yếu - kém 2,8% (giảm 0,83%). Tỷ lệ học sinh bỏ học chiếm 1,48%, giảm 0,33%.

- THPT: Loại khá - giỏi 70,12% (tăng 8,59% so năm học trước); yếu - kém 3,89% (giảm 2,1%). Có 712 học sinh dự thi tốt nghiệp THPT (trong đó 26 thí sinh tự do; xét ĐH, CĐ 694 học sinh).

¹¹ Tỷ lệ huy động học sinh: Bạc mầm non được 3.490 cháu; bậc tiểu học 11.752 học sinh, đạt 98,52% KH; bậc trung học cơ sở 7.962 học sinh, đạt 98,24% KH và 1.958 học sinh hệ Trung học phổ thông.

¹² Có 7/10 trạm y tế đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ bác sỹ/1 vạn dân là 2,4; bình quân giường bệnh/1 vạn dân là 17,4; 92 nhân viên y tế tại 67 ấp, khu phố.

¹³ Trong năm có 9.674 người thực hiện các biện pháp tránh thai, đạt 100% kế hoạch.

¹⁴ Tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân có 3.100 lượt người tham dự; Ngày chạy Olympic vì sức khoẻ toàn dân có 7.700 người tham gia....

¹⁵ Với 08 môn thi đấu: Bóng đá, bóng chuyền, cờ tướng, kéo co, điền kinh, đẩy gậy, cầu lông, chạy việt dã, có hơn 578 vận động viên tham dự.

kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện⁽¹⁶⁾. Thanh, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, qua đó kịp thời ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm. Tổ chức bình xét các danh hiệu văn hóa năm 2018⁽¹⁷⁾. Duy trì hoạt động 22 CLB Gia đình phát triển bền vững và 20 nhóm phòng, chống bạo lực gia đình.

4. Chính sách xã hội.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm sóc người có công, gia đình chính sách⁽¹⁸⁾. Đã giới thiệu và giải quyết việc làm cho 2.865/2.700 lượt lao động, đạt 106,11% KH; phối hợp với các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn mở 19/20 lớp dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn⁽¹⁹⁾, đạt 95% KH; tỷ lệ lao động qua đào tạo chiếm 56,1%.

Thực hiện chính sách tín dụng, tổng dư nợ của Ngân hàng Chính sách xã huyện là 209 tỷ 267 triệu đồng, trong đó nợ quá hạn là 8 tỷ 696 triệu đồng, chiếm 4,16% (tăng 1,19% so với cùng kỳ).

Các chính sách hỗ trợ của Chính phủ, của tỉnh được triển khai thực hiện tốt, đã góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo của huyện từ 5,1% xuống còn 3,44% (tương đương 1.289 hộ) và tỷ lệ hộ cận nghèo còn 3,33% (tương đương 1.247 hộ); 10/10 xã, thị trấn được công nhận đạt tiêu chuẩn “Xã, phường phù hợp với trẻ em”. Tỷ lệ bao phủ BHYT toàn huyện đạt 85,11% dân số⁽²⁰⁾.

5. Công tác dân tộc, tôn giáo.

- Quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo. Nhân các ngày Lễ, Tết, huyện đã tổ chức đoàn viếng thăm và tặng quà các cơ sở tôn giáo; tổ chức Lễ kỷ niệm 44 năm ngày hy sinh của 4 vị sư Liệt sĩ; tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo hoạt động đúng theo quy định của pháp luật;...

¹⁶ Đội kiểm tra liên ngành 814 kiểm tra 12 cuộc tại 43 điểm kinh doanh trò chơi máy bắn cá, dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; qua đó nhắc nhở các cơ sở chấp hành đúng quy định của pháp luật.

¹⁷ Kết quả: Có 95,31% hộ gia đình; 94% ấp, khu phố; 95,53% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; 4/5 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới.

¹⁸ Chi hỗ trợ cho 4.840 đối tượng bảo trợ xã hội số tiền trên 26 tỷ đồng; chi thực hiện chính sách người có công cho 535 đối tượng số tiền trên 13 tỷ đồng. Xây mới 30/30 và sửa chữa 60/60 căn nhà tình nghĩa với tổng số tiền 2,7 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch. Vận động Quỹ Đền ơn đáp.

¹⁹ Trong đó: Phi nông nghiệp 12/10 lớp với 323 học viên; nông nghiệp 07/10 lớp với 219 học viên.

²⁰ Cụ thể: Thị trấn Minh Lương đạt 82,02%, Minh Hòa đạt 94,34%, Bình An đạt 82,46%, Vĩnh Hòa Phú đạt 81,83%, Vĩnh Hòa Hiệp đạt 85,88%, Giục Tượng đạt 85,02%, Mong Thọ đạt 85,57%, Mong Thọ A đạt 84,22%, Mong Thọ B đạt 85,63% và Thạnh Lộc đạt 81,98%.

- Triển khai thực hiện tốt các chương trình, dự án, đề án, các chính sách trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số⁽²¹⁾. Tổ chức họp mặt người có uy tín trong đồng bào dân tộc; thăm hỏi, chúc mừng nhân các dịp lễ lớn của đồng bào người dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

III. QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Công tác quân sự:

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; điều chỉnh, bổ sung các kế hoạch bảo đảm theo nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất; phối hợp với công an thực hiện tốt Nghị định số 77/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 và Nghị định số 133/2015/NĐ-CP ngày 28/12/2015 của Chính phủ về phối hợp bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội,...

Hoàn thành tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2018, thực hiện đúng qui trình công tác tuyển quân và giao quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao, đồng thời tiến hành các bước tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2019. Thực hành diễn tập chiến đấu phòng thủ xã Bình An (điểm của tỉnh), kết quả đạt khá. Hoàn thành tổ chức diễn tập huy động nhân lực, tàu thuyền và phương tiện dân sự theo Nghị định 30/NĐ-CP và Nghị định 130/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Công tác đảm bảo an ninh trật tự:

Tình hình an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện cơ bản ổn định. Trong năm, đã triển khai thực hiện nhiều cao điểm trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; tăng cường công tác nắm tình hình, bảo vệ an toàn các ngày Lễ, hội và các sự kiện quan trọng,... Có 768 người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài đến địa phương cư trú⁽²²⁾.

²¹ Thực hiện hỗ trợ theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cho 774 lượt hộ nghèo, tổng số tiền 221.280.000 đồng; nghiệm thu, đưa vào sử dụng Trạm cấp nước tập trung ở ấp Hòa Thuận xã Vĩnh Hòa Hiệp với kinh phí trên 10 tỷ đồng; tổ chức thăm, chúc tết nhân dịp Tết cổ truyền Chôl-chnăm-thmây và Lễ Sene Đôn-ta, số tiền 31.200.000 đồng; cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 17.012 người DTTS thuộc vùng khó khăn, hộ nghèo, cận nghèo với kinh phí trên 11 tỷ 940 triệu đồng; hỗ trợ 954 hộ nghèo dân tộc Khmer đón Tết cổ truyền Chôl-chnăm-thmây, số tiền 286.200.000 đồng.

²² Phát hiện 02 trường hợp (quốc tịch Trung Quốc, Pháp) không khai báo tạm trú.

Tội phạm về trật tự an toàn xã hội: Xảy ra 96 vụ (giảm 05 vụ so năm 2017); điều tra, khám phá 93 vụ, đạt 96,87% ⁽²³⁾. Phát hiện 14 vụ mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy (tăng 06 vụ).

Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông: Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 26 vụ (tăng 9 vụ); làm chết 22 người (tăng 10 người); bị thương 8 người (không tăng giảm).

Cháy: Xảy ra 3 vụ (giảm 2 vụ), thiệt hại tài sản trên 01 tỷ đồng ⁽²⁴⁾.

IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

1. Công tác củng cố bộ máy tổ chức và cán bộ:

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy từ huyện đến cơ sở ⁽²⁵⁾; tổ chức thi tuyển viên chức cấp huyện và công chức cấp xã ⁽²⁶⁾. Hoàn thành sắp xếp các chức danh hoạt động không chuyên trách xã, thị trấn theo Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ⁽²⁷⁾; trình HĐND huyện giải thể Phòng Dân tộc và Phòng Y tế; thực hiện sáp nhập Bệnh viện Đa khoa và Trung tâm Y tế, Trung tâm Dân số - KHHGĐ huyện theo Kế hoạch 93/KH-UBND ngày 09/5/2018 của UBND tỉnh. Triển khai thực hiện Đề án sáp nhập Đài Truyền thanh và Trung tâm Văn hoá – Thể thao huyện; thực hiện thí điểm Bí thư Đảng uỷ kiêm Chủ tịch UBND xã Mong Thọ A.

2. Về cải cách thủ tục hành chính:

Tiếp tục thực hiện chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ⁽²⁸⁾. Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động hệ thống Một cửa điện tử tại Văn phòng HĐND - UBND huyện và 3 xã, thị trấn thí điểm. Tăng cường đưa các tin, bài phản ánh hoạt

²³ Trong đó: Án rất nghiêm trọng trở lên xảy ra 9 vụ; điều tra, khám phá đạt 100%, bắt 12 tên. Án ít nghiêm trọng và nghiêm trọng 87 vụ; điều tra, khám phá 84/87 vụ, đạt 96,55%, bắt 151 tên.

²⁴ Gồm: 01 vụ cháy nhà dân tại xã Mong Thọ B, thiệt hại 30.000.000 đồng; 01 vụ cháy Trạm Viễn thông, thiệt hại khoảng 600.000.000 đồng; 01 vụ cháy ngôi Chánh điện Chùa Cà Lang Mương, thiệt hại khoảng 500.000.000 đồng.

²⁵ Trong năm đã điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 61 cán bộ, công chức, viên chức; giải quyết nghỉ chính sách theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ 20 trường hợp; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 15 cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và 08 công chức cấp xã.

²⁶ Có 48 thí sinh trúng tuyển viên chức cấp huyện; 13 thí sinh trúng tuyển công chức cấp xã.

²⁷ Kết quả: Đã thực hiện tinh giảm 306 người hoạt động không chuyên trách (trong đó: cấp xã 57 người; ấp, khu phố 221 người và 28 Bí thư, Trưởng ấp, Phó Trưởng ấp không tái cử trong nhiệm kỳ 2017 – 2019) với tổng kinh phí dự kiến thực hiện hỗ trợ là 3.313.929.500 đồng.

²⁸ Cấp huyện đã tiếp nhận 8.987 hồ sơ, giải quyết đúng hạn 8.888 hồ sơ, đạt 98,89%; 99 hồ sơ giải quyết quá hạn, chiếm tỷ lệ 1,11%.

động của Thường trực HĐND, Lãnh đạo UBND huyện và các tin tức sự kiện trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

Triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Công văn số 5852/VP-KSTT ngày 17/10/2018 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về việc đôn đốc thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo:

Tiếp dân thường xuyên 99 cuộc với 112 lượt người; nhận mới 18 đơn thuộc thẩm quyền của huyện, đã giải quyết đạt 100%. Triển khai và kết thúc 04/04 cuộc thanh tra⁽²⁹⁾.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thường xuyên chỉ đạo việc chấp hành tốt các quy định về định mức chi tiêu, mua sắm,... Thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2017 đối với 447 CBCC là đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập, đạt 100%.

4. Hoạt động Tư pháp: Xây dựng và triển khai Kế hoạch tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2018. Thực hiện tốt công tác hoà giải cơ sở và trợ giúp pháp lý tại chỗ ở các xã, thị trấn với các lĩnh vực trợ giúp chủ yếu là xin việc làm, khai sinh, khai tử, kết hôn, CMND, đất đai...⁽³⁰⁾

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 tiếp tục phát triển ổn định; đa số các chỉ tiêu chủ yếu đạt kế hoạch; thu ngân sách vượt kế hoạch (đạt 149,75% KH); các công trình xây dựng cơ bản được triển khai thực hiện và giải ngân đúng

²⁹ Gồm: Thanh tra trách nhiệm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Khiếu nại và Luật Tố cáo đối với UBND xã Mong Thọ; thanh tra việc thực hiện thu, chi tài chính ngân sách và các khoản thu, chi khác đối với UBND xã Thạnh Lộc; thanh tra việc thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai tại thị trấn Minh Lương và công bố Kết luận Thanh tra số 425/KL-UBND ngày 25/9/2018 việc thực hiện chế độ chính sách đối với hộ nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội tại xã Vĩnh Hòa Phú. Kiểm điểm 4 tập thể, 6 cá nhân với tổng số tiền sai phạm 1.918.279.574 đồng.

³⁰ Trong năm, đã tổ chức tuyên truyền được 458 cuộc với hơn 12.694 người dự. Các Tổ hoà giải cơ sở thụ lý 512 đơn; tổ chức hòa giải 506 đơn, đạt 99,2%; hòa giải thành 380 đơn, đạt 75,1%; không thành 126 đơn, chiếm 24,9%.

tiến độ; chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới được quan tâm chỉ đạo thực hiện đạt kế hoạch;...

Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được quan tâm; giáo dục & đào tạo có những chuyển biến tích cực, chất lượng dạy và học được nâng lên, tỷ lệ học sinh bỏ học giảm; cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tiếp tục được đầu tư cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, điều trị và chăm sóc sức khỏe nhân dân; chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm, chăm lo các gia đình chính sách, người có công được thực hiện tốt.

An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác tuyên truyền, huấn luyện thực hiện đúng theo kế hoạch; tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân từ huyện đến các xã, thị trấn được thực hiện đúng luật định; cải cách thủ tục hành chính được nâng lên⁽³¹⁾; hệ thống chính quyền tiếp tục được củng cố, kiện toàn và hoạt động ngày càng có hiệu quả...

Nguyên nhân: Trong quá trình quản lý và điều hành, UBND huyện đã kịp thời cụ thể hóa, triển khai thực hiện các chủ trương của cấp trên và các Nghị quyết của Huyện ủy; chủ động xây dựng các kế hoạch, xác định nhiệm vụ trọng tâm, kịp thời xử lý những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện; đặc biệt là được sự đồng tình hưởng ứng của nhân dân trong huyện, từ đó nhiệm vụ đặt ra được triển khai và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả khá cao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, một số lĩnh vực còn có mặt hạn chế như:

Kinh tế phát triển nhưng chưa thật toàn diện; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng nhưng còn chậm; việc xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả cao còn ít; thời tiết diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và đời sống người dân; chất lượng hoạt động kinh tế tập thể không đồng đều; việc khai thác thủy sản vi phạm vùng biển nước ngoài chưa ngăn chặn được. Có 03/20 chỉ tiêu cơ bản không đạt kế hoạch (gồm: Sản lượng lương thực, sản lượng thủy sản, số vụ tai nạn giao thông); tuy nhiên, giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 174 tỷ so cùng kỳ.

Quản lý nhà nước về xây dựng, đất đai, môi trường có mặt chưa tốt và gặp khó khăn; kết cấu hạ tầng được đầu tư khá nhưng chưa đáp ứng kịp nhu cầu phát

³¹ Qua kết quả khảo sát đo lường sự hài lòng của doanh nghiệp về chất lượng thực hiện cải cách thủ tục hành chính năm 2017 của UBND tỉnh, huyện Châu Thành đứng hạng 1/15 huyện, thị, thành phố, tăng 2 bậc so năm 2016.

triển. Công tác xây dựng nông thôn mới, chất lượng một số tiêu chí tuy đã đạt nhưng chưa thật bền vững (như: môi trường, an ninh trật tự, bảo hiểm y tế...). Tình trạng ô nhiễm môi trường, tuy có tập trung xử lý nhưng chuyển biến chậm và còn xảy ra. Việc xử lý vi phạm trong lĩnh vực xây dựng từng lúc còn thiếu triệt để.

Lĩnh vực văn hoá, xã hội: Giáo dục - đào tạo tuy được quan tâm đầu tư nhưng cơ sở vật chất vẫn còn thiếu. Chất lượng các danh hiệu văn hoá còn thấp; tiêu chí xã đạt chuẩn văn hoá Nông thôn mới không đạt (thực hiện 4/5 xã, đạt 80% KH); các phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao chưa được duy trì. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt thấp; lao động được đào tạo nghề nhưng chưa có việc làm còn cao;...

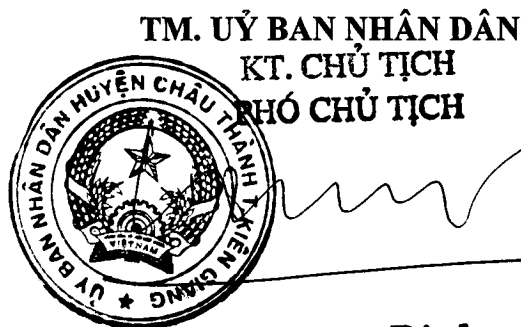
Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, tuy nhiên, từng lúc, từng nơi còn xảy ra; tai nạn giao thông tăng; tình hình mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý có chiều hướng gia tăng. Cải cách hành chính tuy có chuyển biến nhưng có mặt chậm; việc giải quyết hồ sơ đất đai tuy có tập trung xử lý nhưng số lượng tồn đọng còn lớn; một bộ phận nhỏ cán bộ, công chức chưa quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ; công tác thực hiện các Quyết định có hiệu lực pháp luật còn hạn chế.

Nguyên nhân: Những hạn chế yếu kém nêu trên chủ yếu là do công tác chỉ đạo, điều hành có mặt còn hạn chế; việc kiểm tra, giám sát từng lúc thiếu kịp thời; sự chủ động phối hợp giữa một số cơ quan chuyên môn từng lúc còn thiếu chặt chẽ; một số đơn vị chưa phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó, ý thức chấp hành chính sách pháp luật của một bộ phận người dân còn chưa cao.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của UBND huyện Châu Thành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch & Đầu tư;
- TT. Huyện uỷ;
- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện;
- UB. MTTQ VN huyện;
- Các ban ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Đảng uỷ, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, nthin.



Lê Quang Định



PHỤ LỤC
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KT-XH CHỦ YẾU NĂM 2018

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2017	2018		So sánh		2019		Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện	So cùng kỳ (%)	So KH (%)	Kế hoạch	So 2018 (%)	
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5	9	10=9/6	11
1	Giá trị sản xuất (so sánh 2010)	Tỷ đồng	23.447,92	27.589,8	27.626,93	117,82	100,13	32.602,50	118,01	
	Ngành nông nghiệp - thủy sản:	Tỷ đồng	3.002,92	3.173,8	3.176,93	105,79	100,10	3.322,50	104,58	
	Công nghiệp:	Tỷ đồng	19.340,00	22.966	23.000	118,92	100,15	27.370,00	119,00	
	Xây dựng:	Tỷ đồng	1.105,00	1.450	1.450	131,22	100,00	1.910	131,72	
	Tổng mức lưu chuyển hàng hóa và doanh thu dịch vụ (giá thực tế)	Tỷ đồng	11.095	13.037	13.037	117,50	100,00	15.330	117,59	
2	Sản lượng lúa	Tấn	281.303	290.000	269.061	95,65	92,78	280.000	104,07	Không đạt
3	Sản lượng thủy sản	Tấn	78.000	82.000	80.000	102,56	97,56	80.000	100,00	Không đạt
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	120,706	87,5	120,4		137,60	103,2		
5	Tổng chi ngân sách (chưa có chi đầu tư XDCB nguồn tỉnh giao)	Tỷ đồng	422,957	431,432	456,493		105,81	492,644		
6	Tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội ước khoảng	Tỷ đồng	5.452	6.410	6.410	117,57	100,00	7.560	117,94	
	Vốn xây dựng cơ bản do địa phương quản lý theo Quyết định giao vốn của Chủ tịch UBND tỉnh	Tỷ đồng								
7	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	10	10	10		100	10		
8	Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng	%	11,5	11,22	11,22		100	11,00		
9	Tỷ lệ hộ nghèo		Giảm 2,12%	Giảm 1,5%	Giảm 1,66%			Giảm 1%		
	Tỷ lệ cận nghèo		Tăng 0,93%	Giảm 0,43%	Giảm 0,65%			Giảm 0,5%		
10	Hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	93	93,5	93,5		100	94,00		
11	Hộ được sử dụng điện	%	99	99,05	99,05		100	99,08		
12	Nhà đạt tiêu chí Bộ xây dựng	%	91,5	91,8	92		100,22	92,5		
13	Giục Tượng đạt chuẩn NTM		2	1	1		100	1		

14	Các tuyến đường liên xã, liên ấp được bê tông	%	78	80,2	82,2		102,49	83,5		
15	Tư vấn và giới thiệu việc làm	Người		2.700	2.865		106,11	Đạt KH tỉnh giao		
16	Tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn huyện	%	76,7	85	85		100,00	88		
17	Tỷ lệ huy động trẻ 6-14 tuổi đến trường	%	98,65	98,7	98,72		100,02	98,00		
	HS 6 tuổi vào lớp 1	%	100	99	99,65		100,66	98		
	HS 11 tuổi vào lớp 6	%	99,5	99	98,11		99,10	98		
	HS bỏ học giữa chừng ở TH	%	0,81	<0,8	0,79			0,75		
	HS bỏ học giữa chừng ở THCS	%	1,8	<1,75	1,48			1,47		
18	Đạt chuẩn văn hoá									
	Số hộ	%	95,28	90	95,31		105,90	90		
	Ấp, khu phố	%	80,59	86	94		109,30	86		
	Cơ quan, đơn vị	%	94,44	95	95,53		100,56	95		
	Xã đạt chuẩn văn hóa NTM	Xã	3	5	4		80,00	6		Không đạt
19	Tai nạn giao thông	Vụ	17 vụ 12 chết 08 bị thương	Giảm so với năm 2017	26 vụ 22 chết 08 bị thương			Giảm so với năm 2018		Không đạt
20	Công tác tuyên quân	%	100%	100%	100%			100%		